

KẾ HOẠCH**Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp
nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo**

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị; Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị; Kết luận số 12-KL/TW ngày 22/3/2017 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ; Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 24/02/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW; Công văn số 999-CV/BTCTW ngày 29/6/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ; Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo như sau:

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ**1. Mục đích, yêu cầu**

- Tạo sự chủ động và sớm phát hiện nguồn cán bộ trẻ có đức, có tài, có triển vọng về khả năng lãnh đạo, quản lý đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tế đội ngũ cán bộ của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; phải gắn với các khâu khác trong công tác cán bộ, bảo đảm sự liên thông quy hoạch của cả đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải được xây dựng trên cơ sở quy hoạch cấp ủy đảng các cấp, lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch ở cấp trên, bảo đảm sự liên thông, gắn kết giữa quy hoạch của các địa phương, cơ quan, đơn vị; giữa quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, quy hoạch cấp ủy của các đảng bộ trực thuộc với quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh, Trưởng, phó Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đánh giá đúng cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

2.1. Nội dung đánh giá

Căn cứ để lựa chọn, giới thiệu cán bộ đưa vào quy hoạch là tiêu chuẩn chức danh cán bộ, bao gồm tiêu chuẩn chung của cán bộ nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị và Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 213-QĐ/TU ngày 04/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đánh giá cán bộ đưa vào quy hoạch phải thực hiện theo Quy chế đánh giá cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 286-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị theo các nội dung cơ bản sau:

- *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống*: thể hiện ở nhận thức, tư tưởng chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối và quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác; tinh thần học tập nâng cao trình độ; tính trung thực, công bằng, khách quan, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công tác; việc chấp hành chính sách, pháp luật của vợ, chồng, con; mối quan hệ với nhân dân...

- *Năng lực thực tiễn*: thể hiện ở kết quả, hiệu quả công tác; tính chủ động sáng tạo; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; khả năng đoàn kết, tập hợp, quy tụ cán bộ; năng lực điều hành, tổ chức thực hiện; khả năng dự báo tình hình, xử lý những tình huống phức tạp phát sinh trong ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị công tác.

- *Uy tín*: thể hiện thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm và kết quả đánh giá cán bộ.

- *Sức khỏe*: đảm bảo sức khỏe để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh quy hoạch.

- *Chiều hướng, triển vọng phát triển*: khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi được bổ trí vào chức vụ cao hơn.

2.2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đánh giá cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

- Người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ.

- Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ sở nơi cán bộ công tác đánh giá sau khi đã tham khảo ý kiến của cấp ủy nơi cán bộ cư trú về bản thân và gia đình cán bộ.

- Cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ (ban thường vụ cấp ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, đơn vị) xem xét đánh giá, kết luận.

Kết luận về đánh giá cán bộ được thể hiện bằng văn bản, công khai trong tập thể ban thường vụ; ban cán sự đảng, đảng đoàn; cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ quyết định hình thức công khai đánh giá đối với cán bộ.

Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm (không quá 6 tháng tới thời điểm xem xét) được sử dụng cho việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ vào quy hoạch; trường hợp cán bộ có vấn đề mới phát sinh thì đánh giá, kết luận bổ sung.

Lưu ý: Cấp có thẩm quyền chưa phê duyệt hoặc xác nhận quy hoạch cán bộ của cấp dưới, nếu cấp dưới chưa đánh giá cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch. Ban tổ chức cấp ủy các cấp phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp thẩm định, tham mưu cho ban thường vụ cấp ủy kết luận về tiêu chuẩn cán bộ đảm bảo theo đúng quy định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.3. Quy trình đánh giá cán bộ

- Cán bộ được quy hoạch phải làm bản tự đánh giá (sau khi thực hiện Bước 1: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ).
- Tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ sở nơi cán bộ công tác đánh giá, kết hợp lấy ý kiến đánh giá của cấp ủy địa phương nơi cán bộ cư trú.
- Tập thể lãnh đạo và cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đánh giá cán bộ, cụ thể như sau:

a. Đối với cấp tỉnh:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Bí thư, phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho các tổ chức đảng, cơ quan sau đánh giá cán bộ (ngoài những chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá):
 - + Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Chánh, phó Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng, phó các sở, ban, ngành khối nhà nước; Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I).
 - + Đảng đoàn HĐND tỉnh đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các Ban; chánh, phó Văn phòng HĐND tỉnh.
 - + Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.
 - + Tập thể lãnh đạo và cấp ủy các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác đánh giá (sau khi đã tham khảo ý kiến của chỉ ủy nơi cán bộ cư trú về bản thân và gia đình cán bộ) cán bộ quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.
 - + Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Bí thư, phó Bí thư; Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố; Trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thành phố.
 - + Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Bí thư, phó Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT Đảng ủy.
 - + Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá cán bộ quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các ban của Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên UBKT Tỉnh ủy; các chức danh hiệp y quy hoạch cán bộ của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b. Đối với các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh:

Vận dụng quy định đánh giá cán bộ đưa vào quy hoạch như của cấp tỉnh để triển khai thực hiện ở cấp mình và cấp cơ sở cho phù hợp.

Lưu ý:

- Kết quả đánh giá được thông báo công khai trong tập thể ban thường vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị; thông báo cho cán bộ biết và được lưu vào hồ sơ quy hoạch cán bộ.

- Khi xem xét, bổ sung quy hoạch cán bộ, có thể sử dụng kết quả đánh giá cán bộ hằng năm, đánh giá thêm về chiều hướng, triển vọng phát triển và cập nhật những nội dung mới có liên quan đến cán bộ.

3. Quy hoạch cán bộ phải đảm bảo phương châm "Mở" và "Động"

- *Quy hoạch "Mở"*: được hiểu là một chức danh cần quy hoạch một số người và một người có thể quy hoạch vào một số chức danh; giới thiệu cán bộ vào quy hoạch không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; không chỉ đưa vào quy hoạch những cán bộ tại chỗ mà cần xem xét, đưa vào quy hoạch cả các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và triển vọng đảm nhiệm chức danh quy hoạch ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

Đối với cán bộ có trong quy hoạch ở nơi khác được đề xuất, giới thiệu vào quy hoạch của địa phương, cơ quan, đơn vị mình thì cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ (*ban tổ chức cấp ủy; phòng, ban, bộ phận tổ chức cán bộ*) cần liên hệ với cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác để thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đưa vào quy hoạch, thông báo cho địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và cá nhân cán bộ đó biết, không tổ chức lấy phiếu giới thiệu đối với nhân sự đó (*cả nơi cán bộ đang công tác và nơi đưa cán bộ vào quy hoạch*).

Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ có trách nhiệm bổ sung nhân sự từ nơi khác vào quy hoạch của cấp dưới.

- *Quy hoạch "Động"*: là quy hoạch được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo sát sự phát triển của cán bộ; kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không có triển vọng phát triển hoặc uy tín thấp qua đánh giá và lấy phiếu tín nhiệm hằng năm; bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có triển vọng phát triển.

4. Quy hoạch đối với cán bộ đương chức

Thực hiện chủ trương quy hoạch cán bộ lên chức vụ cao hơn, không quy hoạch tái cử, tái bổ nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm khi xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo, cũng như khi rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại. Các đồng chí đương nhiệm, về nguyên tắc đã phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ đang đảm nhiệm, nếu có triển vọng phát triển thì đưa vào quy hoạch chức vụ cao hơn; nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện tiếp tục bổ nhiệm lại, tái cử thì là nguồn đương nhiên để xem xét khi tiến hành làm công tác nhân sự của khóa mới.

Đối với cán bộ đảm nhiệm chức danh có quy định một người không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp, cần xem xét đưa vào quy hoạch chức vụ khác hoặc bố trí giữ chức vụ đó ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

5. Về tiêu chuẩn chính trị, trình độ đào tạo, số lượng, cơ cấu và độ tuổi

Quy hoạch cán bộ phải đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị, trình độ đào tạo, số lượng, cơ cấu và độ tuổi theo quy định. Cấp có thẩm quyền chỉ phê duyệt quy hoạch khi đáp ứng được các yêu cầu sau:

5.1. Về tiêu chuẩn chính trị

Cán bộ đưa vào quy hoạch phải có lý lịch rõ ràng, đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Những trường hợp có vấn đề cần xem xét về chính trị (lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay) của gia đình hoặc bản thân thì phải được cấp ủy có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận, nếu không vi phạm mới được đưa vào quy hoạch; những trường hợp chưa được cấp ủy có thẩm quyền kết luận, không đưa vào quy hoạch.

5.2. Về trình độ đào tạo

- Cán bộ đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng (*và tương đương*) cấp huyện trở lên phải đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ theo Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định 213-QĐ/TU).

- Đối với cán bộ dưới 45 tuổi (*tính đến năm 2020*) thuộc diện quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy trở lên; những trường hợp vì lý do khách quan chưa đạt chuẩn về trình độ luận chính trị, quản lý nhà nước, có triển vọng phát triển tốt, tín nhiệm cao vẫn có thể đưa vào quy hoạch và sau đó đào tạo lý luận chính trị, quản lý nhà nước trước khi đề bạt, bổ nhiệm.

- Riêng đối với những cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ cần quan tâm, xem xét vận dụng một cách thích hợp.

5.3. Về số lượng nguồn đưa vào quy hoạch

- Đối với quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp (cả nguồn cán bộ đương chức và nguồn mới giới thiệu) cần đảm bảo nguồn quy hoạch có số lượng từ 1,5 - 2 lần so với số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đương nhiệm.

- Đối với các chức danh chủ chốt các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: quy hoạch chức danh cấp trưởng tối thiểu phải quy hoạch 02 - 03 người vào 01 chức danh, không quy hoạch 01 người cho 01 chức danh; quy hoạch chức danh cấp phó có số lượng từ 1,5 - 2 lần so với số lượng cấp phó theo quy định (kể cả số cán bộ đương nhiệm đủ điều kiện tái cử, bổ nhiệm lại và quy hoạch mới).

- Không quy hoạch 01 người vào quá 03 chức danh; không quy hoạch 01 chức danh quá 04 người.

5.4. Về cơ cấu

- Tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch: Bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch không dưới 20% so với danh sách quy hoạch (*đối với một số ngành đặc thù, tỷ lệ nữ có thể từ 10% đến 15%*). Đồng thời, thực hiện chủ trương: cấp huyện và tương

đương trở lên nhất thiết phải có cán bộ nữ trong cơ cấu lãnh đạo (*ban thường vụ cấp ủy, thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh...*).

- Cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số: ở những địa phương, đơn vị có đông đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số ít nhất 10% so với danh sách quy hoạch.

- Cơ cấu ngành nghề: theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đặc điểm của từng địa phương.

5.5. Về độ tuổi cán bộ đưa vào quy hoạch

- Yêu cầu về độ tuổi ghi trong Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị xuất phát từ yêu cầu trẻ hóa đội ngũ cán bộ (*mỗi nhiệm kỳ đổi mới không dưới 1/3 tổng số ủy viên ban chấp hành*), cần đưa vào quy hoạch những đồng chí trẻ tuổi, có triển vọng phát triển để có quỹ thời gian cho việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và rèn luyện thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở cấp dưới, để đến khi bố trí cán bộ vào chức danh được quy hoạch phải bảo đảm những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy (*ban chấp hành các đoàn thể tỉnh*) hoặc lần đầu bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý phải đủ tuổi công tác từ hai nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn một nhiệm kỳ (mỗi nhiệm kỳ là 05 năm).

- Thời điểm tính tuổi cán bộ đưa vào quy hoạch cấp ủy là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp (*đối với quy hoạch cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 là tháng 9/2020; cấp huyện và tương đương trước 02 tháng so với cấp tỉnh; cấp xã trước 02 tháng so với cấp huyện*); đối với quy hoạch các chức danh lãnh đạo chính quyền tính theo thời điểm bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp (*đối với nhiệm kỳ 2021 - 2026 là tháng 5/2021*), cụ thể:

+ Đối với nhiệm kỳ cấp ủy 2020 - 2025: *Cấp tỉnh*: nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ 9/1970 trở lại đây. *Cấp huyện và tương đương*: nam sinh từ tháng 7/1965, nữ sinh từ 7/1970 trở lại đây. *Cấp xã và tương đương*: nam sinh từ tháng 5/1965; nữ sinh từ 5/1970 trở lại đây.

+ Đối với nhiệm kỳ HĐND, UBND 2021 - 2026: thì nam sinh từ tháng 5/1966, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

Khi xây dựng quy hoạch lần đầu hoặc rà soát, bổ sung quy hoạch, ban thường vụ cấp ủy căn cứ vào hướng dẫn về độ tuổi nêu trên để xem xét, giới thiệu cán bộ vào quy hoạch. Khi tiến hành đại hội đảng bộ, bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, căn cứ vào quy định cụ thể về độ tuổi cán bộ tham gia ứng cử của Bộ Chính trị. Những đồng chí đã có trong quy hoạch nhưng không đủ tuổi bổ nhiệm hoặc ứng cử lần đầu vào chức danh quy hoạch, cần đưa ra khỏi quy hoạch.

- Về cơ cấu 3 độ tuổi: Thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi trong quy hoạch cấp ủy và lãnh đạo, quản lý các cấp theo Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị. Theo đó, Đề án quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy; ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp phải đảm bảo cơ cấu 3 độ tuổi; dẫn cách giữa các độ tuổi là 5 năm, cụ thể:

+ *Đối với cấp tỉnh*: tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi*): không dưới 15%; từ 40 đến 50 tuổi: khoảng 55 - 65%; trên 50 tuổi: khoảng 20 - 30%.

+ *Đối với cấp huyện*: tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 35 tuổi*): từ 15 - 20%; 35 đến 45 tuổi: tỷ lệ 45 - 55%; còn lại trên 45 tuổi.

+ *Đối với cấp xã*: tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 30 tuổi*): ít nhất là 20%; 30 đến 40 tuổi: tỷ lệ 45 - 55%; còn lại trên 40 tuổi.

Để đảm bảo cơ cấu 3 độ tuổi trong quy hoạch, định hướng về đối tượng giới thiệu vào quy hoạch ban chấp hành đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

a. Ở cấp tỉnh:

- **Đối tượng 1:** Cấp trưởng (*nếu chưa tham gia cấp ủy tỉnh*), cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư (*nếu chưa tham gia cấp ủy tỉnh*), phó bí thư huyện ủy, thành ủy và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Các đồng chí này được quy hoạch vào chức vụ người đứng đầu các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư huyện ủy, thành ủy và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo. Khi được bổ trí vào chức danh quy hoạch còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương; Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố; Trưởng phòng của sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Các đồng chí này được quy hoạch vào chức vụ người đứng đầu các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư huyện ủy, thành ủy và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo; khi được bổ trí vào chức danh quy hoạch còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên.

- **Đối tượng 3:** Cán bộ có phẩm chất, năng lực, có thành tích công tác nổi trội, qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý; là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, trí thức, nhà khoa học ngành mũi nhọn, cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân, trí thức yêu nước, gia đình có truyền thống cách mạng...

Các đồng chí này được quy hoạch vào chức vụ cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc những năm tiếp theo; là ủy viên cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp mình công tác, có độ tuổi từ 40 trở xuống đối với cả nam và nữ.

b. Ở cấp huyện, thành phố và tương đương:

- **Đối tượng 1:** Cấp trưởng (*nếu chưa tham gia cấp ủy*), cấp phó các ban, phòng, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Bí thư (*nếu chưa tham gia cấp ủy*), phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn và tương đương thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy và tương đương quản lý.

Các đồng chí này được quy hoạch vào chức vụ người đứng đầu, các ban, phòng, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo; khi được bổ trí vào chức danh quy hoạch còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên.

- **Đối tượng 2:** Cấp phó các ban, phòng, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; ủy viên ban thường vụ Đảng ủy xã, phường, thị trấn và tương đương; phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

Các đồng chí này được quy hoạch vào chức vụ người đứng đầu các ban, phòng, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo; khi được bố trí vào chức danh quy hoạch còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên.

- **Đối tượng 3:** Cán bộ có phẩm chất, năng lực, có thành tích công tác nổi trội, qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực lãnh đạo, quản lý; là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người, trí thức, nhà khoa học mũi nhọn, cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân, trí thức yêu nước, gia đình có truyền thống cách mạng...

Các đồng chí này được quy hoạch vào chức vụ cấp trưởng, cấp phó các ban, phòng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo, có độ tuổi từ 35 trở xuống đối với cả nam và nữ.

6. Thẩm quyền xây dựng, phê duyệt quy hoạch

6.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương xem xét, thẩm định, xác nhận quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (*gọi chung là các ban đảng Tỉnh ủy*); Chánh, phó Văn phòng UBND tỉnh; Chánh, phó Văn phòng, Trưởng, phó các Ban của HĐND tỉnh; ủy viên UBKT Tỉnh ủy; Trưởng, phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Tổng biên tập, phó tổng biên tập Báo Lâm Đồng; Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (*xếp hạng I*); Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, phó Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố. Hiệp y quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Ủy quyền tập thể Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt và bổ sung cán bộ từ nơi khác vào quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các địa phương, cơ quan, đơn vị và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy xác nhận quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương các ban Đảng của Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Trường Chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng.

6.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh

- Hướng dẫn, kiểm tra, xét duyệt, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy hoạch cán bộ đối với các chức danh: Chánh, phó Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I) trực thuộc UBND tỉnh.

- Phê duyệt quy hoạch cán bộ đối với các chức danh: Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (*xếp hạng II, III*) trực thuộc UBND tỉnh; Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Giao Sở Nội vụ xác nhận quy hoạch cán bộ đối với các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương của các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

6.3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chánh, phó Văn phòng; Trưởng, phó các Ban của HĐND tỉnh.

- Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu cho Đảng đoàn HĐND tỉnh phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng và tương đương trực thuộc Văn phòng HĐND tỉnh.

6.4. Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố; Ban Thường vụ, Bí thư, phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy (*gọi chung là: các ban đảng*); ủy viên UBKT huyện ủy, thành ủy; Trưởng, phó các ban của HĐND huyện, thành phố; Trưởng, phó các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Ban Chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn; Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố. Hiệp y quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, thành phố.

6.5. Ban Thường vụ các Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ; Ban Thường vụ, Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT Đảng ủy; Trưởng, phó các ban và tương đương trực thuộc Đảng ủy.

6.6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Xây dựng và đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy xác nhận quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương của các đơn vị trực thuộc (*Nhà Thiếu nhi tỉnh, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi ...*).

6.7. Tập thể lãnh đạo và cấp ủy các ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng:

- Xây dựng và đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các ban Đảng của Tỉnh ủy; ủy viên UBKT Tỉnh ủy; Tổng biên tập, Phó tổng biên tập Báo Lâm Đồng; Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Trường chính trị tỉnh.

- Xây dựng quy hoạch và đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy xác nhận quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng (ban), đơn vị trực thuộc các ban Đảng của Tỉnh ủy; Báo Lâm Đồng, Trường chính trị tỉnh.

6.8. Tập thể lãnh đạo và cấp ủy Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

- Xây dựng và báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chánh, phó Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Xây dựng và báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND phê duyệt quy hoạch các chức danh: Cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Xây dựng quy hoạch và đề xuất Sở Nội vụ xác nhận quy hoạch cán bộ đối với các chức danh: Trưởng, phó các phòng (ban) cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng (ban) và tương đương của các đơn vị trực thuộc.

Lưu ý:

Các ngành có các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn các huyện, thành phố phải trao đổi với các huyện ủy, thành ủy và có ý kiến hiệp y của huyện ủy, thành ủy về cán bộ đưa vào quy hoạch trước khi đề nghị xác nhận quy hoạch.

6.9. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, thị trấn:

- Xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Bí thư, phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn.

6.10. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc UBND tỉnh

- Xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên công ty.

- Xây dựng và phê duyệt quy hoạch cán bộ các chức danh: Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng công ty sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND tỉnh.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương trực thuộc công ty.

7. Việc công khai trong công tác quy hoạch cán bộ

- Các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh cán bộ được công khai để cán bộ, đảng viên tham gia bỏ phiếu giới thiệu quy hoạch ở các địa phương, cơ quan, đơn vị được biết.

- Danh sách cán bộ đưa vào quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch được công khai trong ban chấp hành đảng bộ (*đối với các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*); ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc (*đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh*); đồng thời thông báo cho cá nhân cán bộ được quy hoạch biết.

- Danh sách cán bộ đã được cấp trên phê duyệt, xác nhận đưa vào quy hoạch các chức danh thuộc đối tượng cấp ủy cấp trên quản lý thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên thông báo bằng văn bản cho cấp dưới biết để thông báo lại cho ban chấp hành, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ được quy hoạch biết.

II. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP

Vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ tới và các nhiệm kỳ tiếp theo. Trong mỗi nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, chỉ xây dựng quy hoạch cán bộ 01 lần, đồng thời hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch. Cụ thể như sau:

1. Đối với quy hoạch lần đầu

1.1. Thời gian

- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp huyện; cấp xã, phường, thị trấn: *thực hiện xong trong tháng 5/2017.*

- Cấp huyện; các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: *thực hiện xong trong tháng 6/2017.*

- Cấp tỉnh: *thực hiện xong trong tháng 7/2017.*

1.2. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ

Bước 1: Phát hiện, giới thiệu nguồn

(1) Hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu nguồn:

- Thành phần:

+ *Đối với cấp tỉnh:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Bí thư, phó Bí thư Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn; Trưởng, phó các sở, ban, ngành (bao gồm cả các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại địa phương), Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư, phó Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

+ *Đối với các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy:* Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố; Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện, thành phố; Bí thư, phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy; Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

+ *Đối với Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh:* Ban chấp hành Đảng bộ khối; Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy; Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; Trưởng các tổ chức đoàn thể; Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy.

+ *Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm: các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng; Báo Lâm Đồng, Trường chính trị tỉnh):* Tập thể lãnh đạo, cấp ủy; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức đoàn thể.

+ *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh:* Tập thể Đảng đoàn, cấp ủy; ban chấp hành; Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Trưởng các tổ chức đoàn thể của cơ quan.

+ *Đối với xã, phường, thị trấn:* Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư, phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND; Trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức dưới 20 người, phải tổ chức lấy phiếu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

- ***Nội dung:*** Bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Trình tự:

+ Ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (ở những nơi không có ban thường vụ) chủ trì, quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu nguồn quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp ủy (cơ quan, đơn vị) phát phiếu và danh sách nhân sự có triển vọng, dự kiến đưa vào quy hoạch các chức danh (Mẫu: 1a, 1b, 2a).

+ Các đại biểu dự hội nghị nghiên cứu, viết phiếu, bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý. Đại biểu có thể giới thiệu thêm nguồn quy hoạch ngoài danh sách đã được chuẩn bị.

+ Cơ quan tổ chức kiểm phiếu, báo cáo kết quả kiểm phiếu cho thường trực, ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị (Mẫu: 3a, 3b).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nguồn quy hoạch, ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo và cấp ủy đơn vị chuẩn bị phương án quy hoạch để báo cáo hội nghị ban chấp hành đảng bộ (hội nghị chi bộ).

(2) Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ giới thiệu nguồn (Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành không thực hiện bước này):

Tại Hội nghị cán bộ chủ chốt, các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (Mẫu: 2b):

- Nguồn thay thế cương vị mình (từ 2 - 3 người).

- Nguồn quy hoạch: Ban Chấp hành Đảng bộ; Ban thường vụ, Bí thư, phó Bí thư cấp ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND; Trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (đối với cấp tỉnh).

(3) Tổng hợp kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn:

- Ban Tổ chức các cấp ủy hoặc bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ (sau đây gọi là: cơ quan tổ chức) tổng hợp kết quả giới thiệu quy hoạch của cán bộ chủ chốt, của ủy viên ban chấp hành đảng bộ; dự kiến danh sách quy hoạch các chức danh; báo cáo thường trực, ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị.

- Ban Thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo và cấp ủy đơn vị thảo luận, thống nhất phương án quy hoạch và danh sách nhân sự đưa vào quy hoạch để đưa ra lấy ý kiến ban chấp hành Đảng bộ (đối với cấp ủy các cấp) hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt quy hoạch (đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng, sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh).

Nếu số lượng, cơ cấu dự kiến đưa vào quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo còn thiếu, ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo và cấp ủy đơn vị lựa chọn, giới thiệu thêm các đồng chí có số phiếu giới thiệu của hội nghị cán bộ chủ chốt từ cao xuống thấp hoặc phát hiện, giới thiệu nguồn để đạt hệ số tối thiểu là 1,5 lần số lượng ban chấp hành, ban thường vụ khóa mới và 2 - 3 nguồn cho một chức danh quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành (Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành không thực hiện bước này)

- **Thành phần:** Toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ.

- **Nội dung:**

Nghiên cứu, thảo luận phương án quy hoạch cán bộ do ban thường vụ cấp ủy chuẩn bị; phân tích về chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý hiện có; tham khảo thông tin về cán bộ và tiêu chuẩn các chức danh cán bộ; nghiên cứu kết

quả giới thiệu quy hoạch đối với nhân sự ở hội nghị cán bộ chủ chốt; trên cơ sở đó, các ủy viên ban chấp hành ghi phiếu giới thiệu quy hoạch các chức danh: Ban Chấp hành Đảng bộ; Ban Thường vụ, Bí thư, phó Bí thư cấp ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND.

- Trình tự:

+ Ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (*nơi không có ban thường vụ*) quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Cơ quan tổ chức phát phiếu, đại biểu dự hội nghị nghiên cứu, viết phiếu, bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch các chức danh: Ban chấp hành Đảng bộ; Ban thường vụ, Bí thư, phó Bí thư cấp ủy; Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND. Đại biểu có thể giới thiệu thêm nguồn quy hoạch ngoài danh sách đã được chuẩn bị.

+ Cơ quan tổ chức kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho thường trực, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy. Trên cơ sở kết quả giới thiệu nguồn quy hoạch, ban thường vụ cấp ủy (*hoặc cấp ủy*) chuẩn bị phương án quy hoạch để báo cáo hội nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Bước 3: Tổ chức Hội nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

- Thành phần:

- + *Đối với cấp tỉnh*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- + *Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh*: Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- + *Đối với UBND tỉnh*: Tập thể Ban cán sự đảng UBND tỉnh.
- + *Đối với HĐND tỉnh*: Tập thể Đảng đoàn HĐND tỉnh.
- + *Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh*: Tập thể lãnh đạo và cấp ủy.
- + *Đối với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh*: Tập thể Đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.
- + *Đối với xã, phường, thị trấn*: Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, thị trấn (*hoặc Chi ủy ở những nơi chưa có Đảng ủy*).

- Nội dung: Nghiên cứu, thảo luận và bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp.

Tại hội nghị này, Ban Thường vụ cấp ủy xem xét, giới thiệu cán bộ có trong quy hoạch ở nơi khác vào quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Mỗi ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy có thể giới thiệu 2 - 3 người cho một chức danh và có thể giới thiệu 01 người đề quy hoạch vào 2 - 3 chức danh. Những người được trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy giới thiệu thì được đưa vào quy hoạch.

- Trình tự:

+ Ban thường vụ cấp ủy (*cấp ủy*) quán triệt mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Đại biểu dự hội nghị nghe cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ báo cáo tổng hợp kết quả giới thiệu ở Bước 1, Bước 2; nghiên cứu, thảo luận phương án quy hoạch do ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo và cấp ủy chuẩn bị; thảo luận, xác định yêu cầu, phương hướng, phát hiện giới thiệu bổ sung nguồn quy hoạch.

+ Cơ quan tổ chức phát phiếu; đại biểu dự hội nghị ghi phiếu, bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ. Khi ghi phiếu, mỗi đại biểu dự hội nghị có thể chọn 2 - 3 người cho mỗi chức danh và có thể giới thiệu một người để quy hoạch vào 2 - 3 chức danh; những người được trên 50% tổng số ủy viên ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo và cấp ủy giới thiệu thì được đưa vào quy hoạch.

Đối với nguồn đưa vào quy hoạch là những cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác, trên cơ sở phát hiện, giới thiệu của lãnh đạo, cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị, cơ quan tổ chức cần liên hệ với cấp ủy, lãnh đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác để nắm tình hình, thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định quy hoạch xem xét, đưa vào quy hoạch, không căn cứ vào số người giới thiệu và không tổ chức lấy phiếu giới thiệu.

Bước 4: Báo cáo cấp có thẩm quyền đề nghị phê duyệt, xác nhận quy hoạch

Các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý được quy định cụ thể tại Mục 7, Phần I của Kế hoạch này.

♦ Quá trình báo cáo cần chú ý một số điểm sau:

- Các cơ quan trực thuộc HĐND tỉnh: báo cáo Đảng đoàn HĐND tỉnh xem xét, quyết định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh: báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thành lập Tổ thẩm định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thẩm định quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trước khi báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổng hợp kết quả quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh; các ban Đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Trước khi phê duyệt quy hoạch cấp dưới, cấp trên có quyền bổ sung cán bộ ở trên quy hoạch xuống.

Trong trường hợp Ban Thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cấp trên đưa cán bộ vào quy hoạch của các địa phương, cơ quan, đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ của cấp trên, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cấp trên cần trao đổi, thống nhất với ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo và cấp ủy

của các địa phương, cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào quy hoạch, không căn cứ vào số người giới thiệu và không tổ chức lấy phiếu giới thiệu.

✧ **Cách thức tổ chức xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ:**

Trên cơ sở quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị; Tổ thẩm định quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thẩm định, góp ý, bổ sung quy hoạch, xây dựng lịch làm việc để Thường trực Tỉnh ủy làm việc với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; sau đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp quy hoạch của các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

✧ **Phương pháp thực hiện:** theo lịch phê duyệt quy hoạch của Thường trực Tỉnh ủy.

- Từng địa phương, đơn vị báo cáo kết quả quy hoạch cán bộ của mình.
- Tổ thẩm định báo cáo kết quả thẩm định quy hoạch cán bộ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về quy hoạch của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

✧ **Thành phần phê duyệt:**

- Thường trực Tỉnh ủy.
- Tổ thẩm định quy hoạch cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Đại diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.
- Thường trực cấp ủy, HĐND, UBND huyện, thành phố; Trưởng ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy.
- Thường trực Đảng ủy; Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.
- Ban lãnh đạo, đại diện cấp ủy, trưởng (phó) phòng (ban) tổ chức của cơ quan, đơn vị được phê duyệt.

Lưu ý: Các công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc UBND tỉnh thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ theo Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ.

2. Đối với việc rà soát, bổ sung quy hoạch

2.1. Quy trình

Hàng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ 01 lần trong quý I sau khi đã tiến hành đánh giá cán bộ hằng năm theo quy định, với 4 bước sau:

Bước 1: Căn cứ đánh giá cán bộ hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền, cơ quan tổ chức tham mưu thẩm định, rà soát và dự kiến phương án bổ sung nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào quy hoạch và đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch đối với những đồng chí không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; báo cáo tập thể lãnh đạo xem xét, cho ý kiến vào phương án bổ sung quy hoạch trước khi lấy ý kiến tại các hội nghị và xem xét, bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Những đồng chí có trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch, thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch (đối với chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp trên) hoặc đưa ra khỏi danh sách quy hoạch (đối với các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định).

Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ chủ chốt về danh sách nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch. Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt, tập thể lãnh đạo xem xét, thống nhất danh sách nhân sự trước khi đưa ra lấy ý kiến tại hội nghị tiếp theo.

Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến về danh sách nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch tại hội nghị ban chấp hành đảng bộ; ban chấp hành của các tổ chức bầu cử; hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (thành phần gồm: Tập thể lãnh đạo, cấp ủy, trưởng các đơn vị trực thuộc).

Bước 4: Trên cơ sở lấy ý kiến tại các hội nghị nêu trên, đồng thời căn cứ vào tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng theo quy định, cơ quan tổ chức rà soát, tổng hợp, báo cáo tập thể lãnh đạo thảo luận và bỏ phiếu kín giới thiệu nhân sự đưa vào danh sách đề nghị xác nhận bổ sung quy hoạch (*đối với chức danh thuộc thẩm quyền cấp trên phê duyệt*) hoặc đưa vào danh sách bổ sung quy hoạch (*đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo quy định*).

Những đồng chí được trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý giới thiệu nhưng phải đảm bảo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn theo quy định (lấy từ cao xuống) thì được đưa vào danh sách đề nghị xác nhận bổ sung quy hoạch hoặc đưa vào danh sách bổ sung quy hoạch.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi gửi tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt, xác nhận quy hoạch, đề nghị gửi kèm theo kế hoạch luân chuyển, đào tạo cán bộ (*đã điều chỉnh*) và hồ sơ nhân sự (*quy định ở Phần IV của hướng dẫn này*).

Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung, các địa phương, cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch luân chuyển, đào tạo cán bộ theo quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Thời gian

✧ Năm 2018:

Trên cơ sở kết quả quy hoạch lần đầu, các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo tiến độ sau:

- Cấp xã, phường, thị trấn: thực hiện xong trong tháng 01/2018.
- Cấp huyện; các đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh: thực hiện xong trong tháng 02/2018.
- Cấp tỉnh: thực hiện xong trong tháng 3/2018.

✧ Năm 2019:

Trên cơ sở rà soát lại quy hoạch năm 2018, các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo tiến độ sau:

- Cấp xã, phường, thị trấn: thực hiện xong trong tháng 01/2019.

- Cấp huyện; các đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh: thực hiện xong trong tháng 02/2019.
- Cấp tỉnh: thực hiện xong trong tháng 3/2019.

Lưu ý:

- Đối với việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020: Quy trình và thời gian thực hiện tương tự như trên.
- Riêng năm 2017, thời gian thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020, cụ thể như sau:
 - + Cấp xã, phường, thị trấn: thực hiện xong trong tháng 05/2017.
 - + Cấp huyện; các đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh: thực hiện xong trong tháng 6/2017.
 - + Cấp tỉnh: thực hiện xong trong tháng 7/2017.

III. HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

- Tờ trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận quy hoạch (*Mẫu: 5*).
- Cấp có thẩm quyền ký tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch là:
- + *Đối với các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc:* Bí thư hoặc Phó bí thư.
 - + *Đối với các Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng:* Bí thư hoặc Phó bí thư.
 - + *Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* sau khi thống nhất ý kiến với cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký tờ trình đề nghị phê duyệt, xác nhận quy hoạch.
 - Biên bản hội nghị và các biên bản kiểm phiếu giới thiệu quy hoạch.
 - Danh sách cán bộ quy hoạch các chức danh có kèm theo phân tích chất lượng (*Mẫu: 8, 4*).
 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kế hoạch luân chuyển cán bộ; kế hoạch sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ (*Mẫu: 7*).
 - Báo cáo kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*theo mẫu gửi kèm*).

2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch

Cá nhân các đồng chí trong quy hoạch lập 02 bộ hồ sơ. Một bộ gửi cho cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận quy hoạch; một bộ lưu tại cơ quan, đơn vị quy hoạch.

Hồ sơ nhân sự quy hoạch (*tương tự như danh mục hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử nêu tại mục a, phần II, Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương*) gồm có:

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/98-TCTW (hoặc mẫu 2a/TCTW, 2c-BNV/2008 của Bộ nội vụ) do cá nhân tự khai, được cơ quan chức năng xác minh;
- Bản sao công chứng (hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị) các văn bằng, chứng chỉ đã qua đào tạo, bồi dưỡng về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, ...;
- Bản kê khai tài sản cá nhân;
- Bản kiểm điểm đảng viên năm lập hồ sơ (được bổ sung hằng năm);

- Nhận xét, đánh giá của cấp ủy có thẩm quyền quy hoạch (*Mẫu: 6*);
- Nhận xét, đánh giá của đại diện cấp ủy nơi cán bộ đang công tác và của cấp ủy địa phương nơi cán bộ cư trú.
- Quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức; quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (*áp dụng quy hoạch các chức danh: Trưởng, phó các phòng (ban) và tương đương của các địa phương, cơ quan, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp....*).

IV. QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sắp xếp cán bộ theo quy hoạch

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ và đối chiếu với tiêu chuẩn chức danh quy hoạch, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; đảng ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sắp xếp cán bộ theo quy hoạch. Kế hoạch luân chuyển cán bộ phải nói rõ được lộ trình, thời gian luân chuyển, dự kiến phương án sử dụng cán bộ sau luân chuyển.
- Cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt quy hoạch đồng thời với phê duyệt kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sắp xếp các chức danh cán bộ thuộc cấp mình quản lý; kiểm tra cho ý kiến về kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sắp xếp các chức danh cán bộ theo quy hoạch của cấp dưới.

2. Bố trí, sử dụng cán bộ theo quy hoạch

- Việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ.
- Cán bộ lãnh đạo ở cấp trên nói chung phải kinh qua chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp dưới; ở địa phương, thành viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên nói chung phải kinh qua bí thư hoặc chủ tịch UBND cấp dưới.
- Khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh nào thì trước hết phải chọn những cán bộ được quy hoạch vào chức danh đó; trường hợp đặc biệt mới chọn các đồng chí quy hoạch các chức danh tương đương.
- Trong hồ sơ nhân sự đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh (hoặc cấp có thẩm quyền) bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, cần nói rõ nhân sự có trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hay không; nếu không có trong quy hoạch thì phải giải trình rõ lý do.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng, Đảng đoàn; lãnh đạo và cấp ủy các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kết luận số 24-KL/TW, Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW, Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương; Nghị định số: 97/2015/NĐ-CP của Thủ Tướng Chính phủ và kế hoạch này xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới trực thuộc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, đồng thời tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ cấp mình.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thẩm định quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thông báo lại cho các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị trao đổi với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để có hướng dẫn cụ thể. *lkt*

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Vụ III - BTCTW;
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng;
- Các cơ quan của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND, các Công ty THHHMTV mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VPTU, BTCTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến

(Mẫu dành cho hai Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ,
Ban Thường vụ.....và các chức danh cán bộ chủ chốt
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số ...-KH/TU ngày.../.../2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ..... báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ..... và các chức danh cán bộ chủ chốt, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại địa phương, đơn vị).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020-2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đồng chí, đạt.... lần so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; trong đó:

- **Số cán bộ nữ:**đ/c; đạt....%;

- **Số cán dân tộc thiểu số:**đ/c; đạt....%;

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:/.....đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:/.....đ/c đạt....%

+ Đại học:/.....đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:/.....đ/c đạt....%

+ Trung cấp:/.....đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 35 tuổi:/.....đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%

- **Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

2. Quy hoạch nguồn Ban Thường vụ....., nhiệm kỳ 2020-2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đồng chí, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban Thường vụ....., nhiệm kỳ 2015 - 2020; trong đó:

- **Số cán bộ nữ:**đ/c; đạt....%;

- **Số cán dân tộc thiểu số:**đ/c; đạt....%;

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: /đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ: /đ/c đạt....%

+ Đại học: /đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: /đ/c đạt....%

+ Trung cấp: /đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 35 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi: /đ/c đạt....%

3. Quy hoạch chức danh Bí thư....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: /đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ: /đ/c đạt....%

+ Đại học: /đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: /đ/c đạt....%

+ Trung cấp: /đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 35 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi: /đ/c đạt....%

4. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

5. Quy hoạch nguồn ủy viên UBKT, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

6. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm UBKT....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|----------------------|----------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| - Độ tuổi: | | |
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

7. Quy hoạch chức danh Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|----------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|----------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|----------------|----------|
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:
3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ.....báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
-

(Mẫu dành cho các đoàn thể chính trị - xã hội)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả quy hoạch nguồn Ban Thường vụ và các chức danh
cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số ...-KH/TU ngày.../.../2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ.....báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch nguồn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh cán bộ chủ chốt, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại cơ quan, đơn vị).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch nguồn Ban chấp hành, nhiệm kỳ

Tổng số cán bộ được quy hoạch:..... đ/c, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ *(theo nhiệm kỳ hiện tại của đơn vị)*; trong đó:

- **Số cán bộ nữ:**đ/c; đạt....%;

- **Số cán bộ người dân tộc thiểu số:**đ/c; đạt....%;

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ:đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:đ/c đạt....%

+ Đại học:đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:đ/c đạt....%

+ Trung cấp:đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi:đ/c đạt....%

+ Từ 40 đến 50 tuổi:đ/c đạt....%

+ Trên 50 tuổi:đ/c đạt....%

- **Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

2. Quy hoạch nguồn Ban Thường vụ, nhiệm kỳ

Tổng số cán bộ được quy hoạch:..... đ/c, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban Thường vụ nhiệm kỳ (theo nhiệm kỳ hiện tại của đơn vị); trong đó:

- **Số cán bộ nữ:**đ/c; đạt....%;

- **Số cán bộ người dân tộc thiểu số:**đ/c; đạt....%;

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: /đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ: /đ/c đạt....%

+ Đại học: /đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: /đ/c đạt....%

+ Trung cấp: /đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Từ 40 đến 50 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Trên 50 tuổi: /đ/c đạt....%

- **Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

3. Quy hoạch chức danh cấp trưởng (Chủ tịch, Bí thư), nhiệm kỳ

Tổng số cán bộ được quy hoạch:....đ/c, đạt....lần; trong đó: cán bộ nữ...đ/c, đạt...%, cán bộ dân tộc thiểu số ...đ/c, đạt...%.

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiến sĩ: /đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ: /đ/c đạt....%

+ Đại học: /đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp: /đ/c đạt....%

+ Trung cấp: /đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 40 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Từ 40 đến 50 tuổi: /đ/c đạt....%

+ Trên 50 tuổi: /đ/c đạt....%

4. Quy hoạch chức danh cấp phó (Phó Bí thư, Phó Chủ tịch), nhiệm kỳ:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:....đ/c, đạt....lần; trong đó: cán bộ nữ...đ/c, đạt...%, cán bộ dân tộc thiểu số ...đ/c, đạt...%.

- *Trình độ chuyên môn:*

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- *Trình độ lý luận chính trị:*

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- *Độ tuổi:*

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 40 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 40 đến 50 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 50 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:
3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch nguồn Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ....., Ban Thường vụ..... báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
-

(Mẫu dành cho các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ,
Ban Thường vụ.....và các chức danh cán bộ chủ chốt
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số ...-KH/TU ngày.../.../2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ..... báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ..... và các chức danh cán bộ chủ chốt, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại địa phương, đơn vị).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020-2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đồng chí, đạt.... lần so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020; trong đó:

- **Số cán bộ nữ:**đ/c; đạt....%;

- **Số cán dân tộc thiểu số:**đ/c; đạt....%;

- **Trình độ chuyên môn:**

+ Tiên sĩ:/.....đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:/.....đ/c đạt....%

+ Đại học:/.....đ/c đạt....%

- **Trình độ lý luận chính trị:**

+ Cử nhân, Cao cấp:/.....đ/c đạt....%

+ Trung cấp:/.....đ/c đạt....%

- **Độ tuổi:**

+ Dưới 35 tuổi:/.....đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%

- **Về tiêu chuẩn chính trị:**

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là/.....đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

2. Quy hoạch nguồn Ban Thường vụ....., nhiệm kỳ 2020-2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đồng chí, đạt... lần so với số lượng ủy viên Ban Thường vụ....., nhiệm kỳ 2015 - 2020; trong đó:

- **Số cán bộ nữ:**đ/c; đạt....%;
- **Số cán dân tộc thiểu số:**đ/c; đạt....%;
- **Trình độ chuyên môn:**
 - + Tiến sĩ:/.....đ/c đạt....%
 - + Thạc sĩ:/.....đ/c đạt....%
 - + Đại học:/.....đ/c đạt....%
- **Trình độ lý luận chính trị:**
 - + Cử nhân, Cao cấp:/.....đ/c đạt....%
 - + Trung cấp:/.....đ/c đạt....%
- **Độ tuổi:**
 - + Dưới 35 tuổi:/.....đ/c đạt....%
 - + Từ 35 đến 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%
 - + Trên 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%

3. Quy hoạch chức danh Bí thư....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- **Trình độ chuyên môn:**
 - + Tiến sĩ:/.....đ/c đạt....%
 - + Thạc sĩ:/.....đ/c đạt....%
 - + Đại học:/.....đ/c đạt....%
- **Trình độ lý luận chính trị:**
 - + Cử nhân, Cao cấp:/.....đ/c đạt....%
 - + Trung cấp:/.....đ/c đạt....%
- **Độ tuổi:**
 - + Dưới 35 tuổi:/.....đ/c đạt....%
 - + Từ 35 đến 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%
 - + Trên 45 tuổi:/.....đ/c đạt....%

4. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- **Trình độ chuyên môn:**

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

5. Quy hoạch nguồn ủy viên UBKT, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

6. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm UBKT....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
|---------------------|--------------|----------|

+ Trung cấp:đ/c đạt....%

- Độ tuổi:

+ Dưới 35 tuổi:đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:đ/c đạt....%

7. Quy hoạch chức danh Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy....., nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:đ/c đạt....%

+ Đại học:đ/c đạt....%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:đ/c đạt....%

+ Trung cấp:đ/c đạt....%

- Độ tuổi:

+ Dưới 35 tuổi:đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:đ/c đạt....%

8. Quy hoạch chức danh Chủ tịch HĐND nhiệm kỳ 2021 - 2026: (dành cho các huyện ủy, thành ủy)

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:đ/c đạt....%

+ Đại học:đ/c đạt....%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:đ/c đạt....%

+ Trung cấp:đ/c đạt....%

- Độ tuổi:

+ Dưới 35 tuổi:đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:đ/c đạt....%

9. Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND, nhiệm kỳ 2021-2026: (dành cho các huyện ủy, thành ủy)

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:đ/c đạt....%

+ Đại học:đ/c đạt....%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:đ/c đạt....%

+ Trung cấp:đ/c đạt....%

- Độ tuổi:

+ Dưới 35 tuổi:đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:đ/c đạt....%

10. Quy hoạch chức danh Chủ tịch UBND, nhiệm kỳ 2021-2026: (dành cho các huyện ủy, thành ủy)

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

+ Tiến sĩ:đ/c đạt....%

+ Thạc sĩ:đ/c đạt....%

+ Đại học:đ/c đạt....%

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, Cao cấp:đ/c đạt....%

+ Trung cấp:đ/c đạt....%

- Độ tuổi:

+ Dưới 35 tuổi:đ/c đạt....%

+ Từ 35 đến 45 tuổi:đ/c đạt....%

+ Trên 45 tuổi:đ/c đạt....%

11. Quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch UBND, nhiệm kỳ 2021-2026: (dành cho các huyện ủy, thành ủy)

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.....đ/c, đạt.... lần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ....đ/c, đạt....%.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 35 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 35 đến 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 45 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:
3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ.....báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
-

(Mẫu danh cho các sở, ban, ngành, ...)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý
Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số ... -KH/TU ngày.../.../2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020-2025, Sở (ban)..... báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch các chức danh Giám đốc, phó Giám đốc sở, giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

(Báo cáo công tác triển khai và quy trình thực hiện quy hoạch tại cơ quan, đơn vị).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch chức danh Giám đốc:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đ/c; trong đó cán bộ nữ... đ/c, đạt.... %.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|--------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|--------------|----------|
| + Dưới 40 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 40 đến 50 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 50 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

- Về tiêu chuẩn chính trị:

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là .../...đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

2. Quy hoạch chức danh Phó Giám đốc:

Tổng số cán bộ được quy hoạch:.... đ/c, đạtlần so với số lượng quy định; trong đó cán bộ nữ... đ/c, đạt.... %.

- Trình độ chuyên môn:

| | | |
|------------|--------------|----------|
| + Tiến sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
|------------|--------------|----------|

| | | |
|------------|----------------|----------|
| + Thạc sĩ: |/....đ/c | đạt....% |
| + Đại học: |/....đ/c | đạt....% |

- Trình độ lý luận chính trị:

| | | |
|---------------------|----------------|----------|
| + Cử nhân, Cao cấp: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trung cấp: |/....đ/c | đạt....% |

- Độ tuổi:

| | | |
|----------------------|----------------|----------|
| + Dưới 40 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Từ 40 đến 50 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |
| + Trên 50 tuổi: |/....đ/c | đạt....% |

- Về tiêu chuẩn chính trị:

Tổng số cán bộ có liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay là/....đ/c, trong đó số cán bộ đã được kết luận:....đ/c.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn:
3. Kiến nghị (nếu có):

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025, Sở.....báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
-

.....

....., ngày tháng năm 2017

Mẫu: 1a

DANH SÁCH TRÍCH NGANG LÝ LỊCH CÁN BỘ NGUỒN ĐƯA VÀO QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Quê quán (ghi rõ Xã, Huyện, Tỉnh) | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng | | TRÌNH ĐỘ | | | | | | | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | |
|--------------|-----------|--------------------------|----|---|------------|-------------|---------------|---------------|------------|----------------------------|-------------------------|--|-------------------------|---------------------------|--------------|--|------------|
| | | Nam | Nữ | | | | Dự bị | Chính thức | Học vấn | Chuyên môn | | Lý luận chính trị | | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | | Tin học |
| | | | | | | | | | | Chuyên ngành đào tạo | Loại hình đào tạo | Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp | Loại hình đào tạo | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | | | |

I. BAN CHẤP HÀNH

A. Nguồn đường nhiên:

[illegible]

B. Nguồn từ quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang:

[illegible]

C. Nguồn mới bổ sung:

[illegible]

II. BAN THƯỜNG VỤ

A. Nguồn dương nhiên:

[illegible]

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Quê quán (ghi rõ Xã, Huyện, Tỉnh) | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng | | TRÌNH ĐỘ | | | | | | | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | |
|--------------|-----------|--------------------------|----|---|------------|-------------|---------------|---------------|------------|----------------------------|-------------------------|--|-------------------------|---------------------------|--------------|--|------------|
| | | Nam | Nữ | | | | Dự bị | Chính thức | Học vấn | Chuyên môn | | Lý luận chính trị | | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | | Tin học |
| | | | | | | | | | | Chuyên ngành đào tạo | Loại hình đào tạo | Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp | Loại hình đào tạo | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| B. | Nguồn từ quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C. | Nguồn mới bổ sung: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| III. CHỨC DANH | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| A. | Nguồn đương nhiên: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| B. | Nguồn từ quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C. | Nguồn mới bổ sung: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

T/M BAN THƯỜNG VỤ

.....

....., ngày tháng năm 2017

Mẫu: 1b

DANH SÁCH TRÍCH NGANG LÝ LỊCH CÁN BỘ NGUỒN ĐƯA VÀO QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Quê quán (ghi rõ Xã, Huyện, Tỉnh) | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng | | Trình độ | | | | | | | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | |
|--------------|-----------|-----------------------|----|--------------------------------------|---------|----------|---------------|------------|----------|----------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------------|------------------|-----------|-----------------------------------|---------|
| | | Nam | Nữ | | | | Dự bị | Chính thức | Học vấn | Chuyên môn | | Lý luận chính trị | | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | | Tin học |
| | | | | | | | | | | Chuyên ngành đào tạo | Loại hình đào tạo | Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp | Loại hình đào tạo | | | | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | | |

I. CHỨC DANH

A. Nguồn đương nhiên:

[illegible]

B. Nguồn từ quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang:

[illegible]

C. Nguồn mới bổ sung:

[illegible]

II. CHỨC DANH

A. Nguồn đương nhiên:

[illegible]

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Quê quán (ghi rõ Xã, Huyện, Tỉnh) | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng | | Trình độ | | | | | | | | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay |
|---|-----------|--------------------------|----|---|------------|-------------|---------------|---------------|------------|----------------------------|-------------------------|--|-------------------------|---------------------------|--------------|------------|--|
| | | Nam | Nữ | | | | Dự bị | Chính thức | Học vấn | Chuyên môn | | Lý luận chính trị | | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | Tin học | |
| | | | | | | | | | | Chuyên ngành đào tạo | Loại hình đào tạo | Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp | Loại hình đào tạo | | | | |
| B. Nguồn từ quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang: | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C. Nguồn mới bổ sung: | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN (ĐƠN VỊ)

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày...tháng... năm 2017

PHIẾU GIỚI THIỆU
NGUỒN QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

Tại Hội nghị:

Mẫu: 2a

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Chức vụ, đơn vị công tác | Ý kiến | |
|---|-----------|--------------------------|----|--------------------------|-----------|-----------------|
| | | Nam | Nữ | | Đồng ý | Không đồng ý |
| I. CHỨC DANH..... | | | | | | |
| A. Nguồn đương nhiên: | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| B. Nguồn quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang: | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| C. Nguồn quy hoạch giai đoạn 2020 - 2025: | | | | | | |
| - Do Ban Thường vụ cấp ủy (Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, Tập thể Cấp ủy và Lãnh đạo) giới thiệu: | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| - Do cá nhân giới thiệu thêm (nếu không giới thiệu thêm thì để trống): | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| II. CHỨC DANH..... | | | | | | |
| A. Nguồn đương nhiên: | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| B. Nguồn quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuyển sang: | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| C. Nguồn quy hoạch giai đoạn 2020 - 2025: | | | | | | |
| - Do Ban Thường vụ cấp ủy (Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, Tập thể Cấp ủy và Lãnh đạo) giới thiệu: | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| - Do cá nhân giới thiệu thêm (nếu không giới thiệu thêm thì để trống): | | | | | | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

TÊN ĐỊA PHƯƠNG

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngàytháng.....năm 2017

Mẫu: 2b

PHIẾU GIỚI THIỆU

Nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Dành cho ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, tại Hội nghị cán bộ chủ chốt)

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành giới thiệu nhân sự nguồn quy hoạch
thay thế cương vị mình:

Họ và tên người giới thiệu:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Giới thiệu nhân sự thay thế cương vị mình:

1.....;

2.....;

3.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU

(ký, ghi rõ họ, tên)

.....

TÊN ĐƠN VỊ

.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2017

Mẫu: 3a

MẪU BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Giới thiệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý
Nhiệm kỳ 2020 - 2025
Tại Hội nghị.....
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

Hội nghị....., ngày tháng... năm 2017, tại..... đã tiến hành bỏ phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 của (TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ).....

I. Hội nghị đã bầu Ban kiểm phiếu gồm các đồng chí sau:

1. Đồng chí.....- Trưởng ban.
2. Đồng chí.....- Thư ký.
3. Đồng chí.....- Ủy viên.

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và lập biên bản kiểm phiếu như sau:

- Tổng số đồng chí được mời dự hội nghị: đồng chí.
- Tổng số có mặt dự hội nghị:..... đồng chí.
- Số phiếu phát ra:phiếu; Số phiếu thu về:.....phiếu;
- Số phiếu hợp lệ:phiếu; Số phiếu không hợp lệ:...phiếu.

II. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Kết quả kiểm phiếu, theo các chức danh (có danh sách kèm theo):

1. Chức danh: giới thiệu.....đồng chí.
2. Chức danh: giới thiệu.....đồng chí.
3. Chức danh: giới thiệu.....đồng chí.
4. Chức danh: giới thiệu.....đồng chí.

Biên bản được lập thànhbản, vào lúc.....giờ, ngày.....tháng..... năm 2017.

Trưởng ban kiểm phiếu Dấu của địa phương (đơn vị) Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày...tháng... năm 2017

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

**Giới thiệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)**

Tại Hội nghị:.....

Mẫu: 3b

I. CHỨC DANH.....

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Chức vụ, đơn vị công tác | Kết quả bỏ phiếu | | | | Ghi chú |
|--------------|-----------|--------------------------|----|-----------------------------|------------------|--------------|--------------|--------------|------------|
| | | | | | Đồng ý | | Không đồng ý | | |
| | | Nam | Nữ | | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

II. CHỨC DANH.....

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Chức vụ, đơn vị công tác | Kết quả bỏ phiếu | | | | Ghi chú |
|--------------|-----------|--------------------------|----|-----------------------------|------------------|--------------|--------------|--------------|------------|
| | | Nam | Nữ | | Đồng ý | | Không đồng ý | | |
| | | | | | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

III. CHỨC DANH.....

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Chức vụ, đơn vị công tác | Kết quả bỏ phiếu | | | | Ghi chú |
|--------------|-----------|--------------------------|----|-----------------------------|------------------|--------------|--------------|--------------|------------|
| | | | | | Đồng ý | | Không đồng ý | | |
| | | Nam | Nữ | | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày...tháng... năm 2017

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG
NGUỒN QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(QUY HOẠCH LẦN ĐẦU)

Mẫu: 4

| Số t t | CHỨC DANH QUY HOẠCH | Tổng số | Tuổi bình quân | Cán bộ trẻ | Cán bộ dân tộc | Trong các tôn giáo | Đảng viên | Quy hoạch giai đoạn 2015- 2020 chuyể n sang | Quy hoạch lần đầu | Trình độ phổ thông | CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ | | | | | | | | | | LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ | | | | | | | |
|----------------------------|------------------------|------------|----------------------|------------------|-------------------------|-----------------------------|--------------|--|----------------------------|-----------------------------|---------------------------|--------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|----------------------|------------|------------|---------------------------|-----------|--------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|
| | | | | | | | | | | | Chưa qua đào tạo | Trung cấp | | Cao đẳng | | Đại học | | | Thạc sỹ | Tiến sỹ | Chưa qua đào tạo | Sơ cấp | Trung cấp | | Cao cấp | | Cử nhân | |
| | | | | | | | | | | | | Chính quy | Tại chức | Chính quy | Tại chức | Chính quy | Tại chức | Loại hình khác | | | | | Chính quy | Tại chức | Chính quy | Tại chức | Chính quy | Tại chức |
| I. CHỨC DANH..... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Số lượng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Tỷ lệ % | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| II. CHỨC DANH..... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Số lượng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Tỷ lệ % | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| III. CHỨC DANH..... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Số lượng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Tỷ lệ % | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TÊN ĐƠN VỊ

.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày tháng năm 2017

Mẫu: 5

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý
Nhiệm kỳ 2020 - 2025
(quy hoạch lần đầu)**

Kính gửi: Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.....

I. Nêu căn cứ xây dựng quy hoạch cán bộ; tóm tắt về việc thực hiện quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ.

Nêu nhu cầu đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

II. Căn cứ vào kết quả tín nhiệm giới thiệu quy hoạch cán bộ (có biên bản kèm theo), TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 (quy hoạch lần đầu) đối với các chức danh sau:

A. Chức danh.....

1. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
2. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
3. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
4. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;

B. Chức danh.....

1. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
2. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
3. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;
4. Đồng chí, năm sinh, chức vụ hiện nay;

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu.....

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(ĐẢNG ĐOÀN, THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN ĐƠN VỊ

.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày tháng năm 2017

Mẫu: 6

**BẢN TÓM TẮT
NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ QUY HOẠCH**

- Căn cứ vào Quyết định số 473-QĐ/TU, ngày 11/12/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Căn cứ vào Bản tự kiểm điểm cá nhân, kết luận của cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, nhận xét cán bộ, đảng viên nơi cư trú;

- Căn cứ vào quá trình theo dõi, quản lý cán bộ,

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....nhận xét đánh giá:

Đồng chí..... Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Trình độ: + Học vấn phổ thông:
+ Chuyên môn:
+ Lý luận chính trị:.....

Ngày vào Đảng:..... ; Chính thức:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

1. Ưu điểm: Tập trung vào những nội dung sau:

+ *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:* Nhận thức, tư tưởng chính trị; việc chấp hành chủ trương, đường lối và quy chế, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác; tinh thần học tập nâng cao trình độ; tính trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết, quan hệ trong công tác; mối quan hệ, tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

+ *Năng lực thực tiễn của cán bộ:* Mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thể hiện ở khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của công việc trong từng vị trí, từng thời gian; tinh thần trách nhiệm trong công tác; khả năng đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của tập thể; năng lực điều hành, tổ chức thực hiện.

+ *Uy tín:* thể hiện thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm và kết quả đánh giá cán bộ.

+ *Sức khỏe:* đảm bảo sức khỏe để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh quy hoạch

+ *Chiều hướng và triển vọng phát triển:* khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi được bố trí vào chức vụ quy hoạch.

2. Khuyến điểm:

3. Đánh giá:

- Đảng viên đạt mức:

- Cán bộ đạt mức:

4. Hướng sử dụng:

- a) Phát triển bố trí nhiệm vụ cao hơn: ☐
- b) Ổn định công tác như hiện nay: ☐
- c) Chuyển công tác khác: ☐
- d) Ý kiến đề xuất khác: ☐

T/M.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

.....

.....

TÊN ĐỊA PHƯƠNG (CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)

.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2017

Mẫu: 7

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
(Dành cho cán bộ có trong nguồn quy hoạch lần đầu)

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Năm vào biên chế | Chức vụ, đơn vị công tác | Chức danh quy hoạch | Trình độ đào tạo hiện nay | | | | | Nhu cầu đăng ký đào tạo, bồi dưỡng (Từ cột 12-19: ghi thời gian đăng ký đào tạo, bồi dưỡng) | | | | | | | | | |
|--------------|-----------|--------------------------|----|---------------------------|--------------------------------------|------------------------------|---------------------------|----------------------------|--------------|------------|---------------------------|--|-----------|--------------------|-------------------|------------|------------|--------------|------------|---------------------------|----------------------|
| | | Nam | Nữ | | | | Chuyên môn | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ | Tin học | Quản lý nhà nước | Chuyên môn | | | Lý luận chính trị | | | Ngoại ngữ | Tin học | Quản lý nhà nước | Bồi dưỡng khác |
| | | | | | | | | | | | | Trung cấp | ĐH, CĐ | Cao học, NCS | Trung cấp | Cao cấp | Cử nhân | | | | |
| 1 | 2 | | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | | | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TỔNG CỘNG: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TÊN ĐƠN VỊ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2017

Mẫu: 8

DANH SÁCH TRÍCH NGANG LÝ LỊCH CÁN BỘ QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

| Số t t | HỌ VÀ TÊN | Ngày, tháng, năm sinh | | Quê quán (ghi rõ Xã, Huyện, Tỉnh) | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng | | TRÌNH ĐỘ | | | | | | | Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay | |
|--------------|-----------|--------------------------|----|---|------------|-------------|---------------|---------------|------------|----------------------------|-------------------------|--|-------------------------|---------------------------|--------------|--|------------|
| | | Nam | Nữ | | | | Dự bị | Chính thức | Học vấn | Chuyên môn | | Lý luận chính trị | | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | | Tin học |
| | | | | | | | | | | Chuyên ngành đào tạo | Loại hình đào tạo | Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp | Loại hình đào tạo | | | | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | 11 | | 12 | 13 | 14 | 15 |

I. BAN CHẤP HÀNH

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

II. BAN THƯỜNG VỤ

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

III. CHỨC DANH

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)